TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Ông Phạm Văn Diệp.

Thẩm phán: Ông Hà Chí Quốc

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

+ Ông Nguyễn Văn Hẩn ;

+ Bà Lê Thị Kim Oanh;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thuận Hải, ông Nguyễn Nhật Trường– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Hoàng L** sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tr, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn Ấn, sinh năm 1964; mẹ: Đinh Thị Bửu, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Muội, sinh năm 1999; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2018, người nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Hoàng L 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 20/10/2022; bị bị bắt tạm giam ngày 01/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2/ Võ Thanh O sinh năm 1996 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Văn Còn, sinh năm 1974; mẹ không xác định; vợ: Đỗ Thị Giàu, sinh năm 1997; con: Có 03 người, người lớn nhất sinh

năm 2016, người nhỏ nhất sinh năm2021; tiền án không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPHC ngày 18/11/2019 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Thanh O 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền, đã nộp phạt ngày 28/11/2019; bị bắt tạm giam ngày 05/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

3/ **Trần Văn U** sinh năm 1988 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn Ấn, sinh năm 1964; mẹ: Đinh Thị Bửu, sinh năm 1969; vợ: Cao Thị Nhanh, sinh năm 1994; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 2010, người nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam ngày 05/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà;

4/ **Văn Văn H** sinh năm 1988 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Văn Văn Hớn, sinh năm 1953; mẹ: Mai Thị Kim đã chết.; vợ: Nguyễn Thị Phon, sinh năm 1982; con: có 04 người, người lớn nhất sinh năm 2010, người nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam ngày 06/4/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà;

5/ **Nguyễn Văn L** sinh năm 1964 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 7, ấp Hòa Lộc, xã Minh Hóa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Quân đã chết; mẹ: Võ Thị Lai đã chết; vợ: Võ Thị Tha, sinh năm 1968; con: Có 02 người, người lớn sinh năm 1993, người nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam ngày 05/4/2022, đến ngày 01/9/2022 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú đến nay; có mặt tại phiên toà;

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng L*: Ông **Lê Hòa Thái S** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy Hoàng- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. – có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh O*: Ông **Phạm Hồng Ph**- Luật sư của Công ty Luật Bảo Nguyên Minh- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. – có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn U: Bà **Nguyễn Thị Kim Đ,** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Kim Đào Nguyễn- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh.– có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông **Trịnh Công M,** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Trung Nguyên- thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; – có mặt

Bị hại:

1/ **Nhà máy điện mặt trời D**(Công ty cổ phần năng lượng DT3); Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Anh Ph**, sinh năm 1963, địa chỉ: Thanh Thuận, Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh– có mặt

2/ **Nhà máy điện mặt trời B**(Công ty cổ phần năng lượng B Tây Ninh); Địa chỉ: ấp 5, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh– có mặt

3/ **Nhà máy điện mặt trời T** địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh– có mặt

4/ **Công ty TNHH TMDV Ph**; địa chỉ: xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5/ **Công ty TNHH H**;, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Văn Tr**, sinh năm 1986; địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh– có mặt

6/ **Ông Lê Văn Tr**, sinh năm 1986; địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh– có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2019, Trần Hoàng L rủ Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn Hiền, Bùi Văn Quẹo và Bùi Văn Bo, cùng nhau bàn bạc, thống nhất đi trộm, Linh giao cho Long chuẩn bị công cụ, phương tiện gồm kiềm cộng lực, cưa tay, dao, chìa khóa và sử dụng 03 vỏ lãi của Long, Bo, Quẹo; địa điểm Linh cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm là Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 3, Nhà máy điện mặt trời Bách Khoa Á Châu 1, Công ty điện năng lượng mặt trời Tân Châu 1 tại xã Tân Phú, xã Tân Hưng, xã Tân Thành, xã Suối Dây thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, các tàu khai thác cát của Công ty TNHH TMDV Ph tại ấp Phước Bình 1, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh và Công ty TNHH H tại ấp Phước Lợi 2, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2019, Long sử dụng vỏ lãi chở Tùng và Linh, Bo sử dụng vỏ lãi chở Hiền và Quẹo cùng nhau đi từ bến Tà Dơ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh dọc theo bờ Hồ Dầu Tiếng đến Nhà máy điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng 3 để lấy trộm tài sản. Long cùng Linh, Tùng, Hiền, Bo và Quẹo đợi đến khuya khi lực lượng bảo vệ mất cảnh giác rồi cùng nhau dùng tay và cây dầm chèo vỏ lãi tiếp cận hàng rào nhà máy. Linh dùng kiềm cộng lực cắt khung hàng rào để cả nhóm vào bên trong. Hiền ngồi trên một vỏ lãi ở phía ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, 05 người còn lại đi trên một vỏ lãi vào các trụ bê tông đặt tấm pin năng lượng mặt trời và máng dây cáp điện khu vực A78 của nhà máy, rồi cùng nhau mở nắp máng lôi các dây cáp điện, nhãn hiệu FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 120 và FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 95 ra, dùng dao gọt phần

nhựa bên ngoài, dùng kiềm cộng lực cắt, dùng cưa sắt để cưa được 03 sợi dây cáp điện, nhãn hiệu FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 120 với tổng chiều dài 269 m và 02 sợi dây cáp điện, nhãn hiệu FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 95 với tổng chiều dài 194 m. Sau đó, tất cả cột dây cáp điện vừa trộm được vào đầu một vỏ lãi thả xuống sông rồi chạy đến khu vực ngọn Trà Cao, cùng nhau gọt bỏ phần nhựa bên ngoài để lấy lõi đồng bên trong rồi cắt thành nhiều đoạn ngắn bỏ vào bao diêm chở vào bờ. Đến khoảng 04 giờ ngày 24/12/2019, do sợ bị phát hiện nên cả nhóm giấu số dây cáp điện trộm được gần bến Tà Dơ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Long điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) bán số dây cáp điện trộm được với giá 40.000 đồng/kg, được 20.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí, cả nhóm chia nhau mỗi người 3.300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, kết luận:

-03 (ba) sợi dây cáp điện, nhãn hiệu FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 120 có tổng chiều dài là 269 m trị giá 107.645.000 đồng.

-02 (hai) sợi dây cáp điện, nhãn hiệu FZ-FY-ZR-YJV 1.5 KV 2 x 95 có tổng chiều dài là 194 m trị giá 77.632.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 185.277.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ vào tháng 11/2020, Long cùng Linh, Tùng, Hiền, Bo và Quẹo đột nhập vào Nhà máy điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng 3 để lấy trộm tài sản. Bo ở phía ngoài giữ vỏ lãi và làm nhiệm vụ cảnh giới, 05 người còn lại lội nước vào các trụ bê tông đặt tấm pin năng lượng mặt trời được nối với dây đồng trần xoắn C-50 mm^2 nhãn hiệu Cadivi, cùng nhau thay phiên dùng kiềm cộng lực, dao cắt dây đồng trần xoắn C-50 mm^2 ở các Block 19, 21, 23, 26 với tổng chiều dài là 1.114,6m. Sau đó, cả nhóm bỏ lên 02 vỏ lãi chở đến khu vực ngọn Trà Cao cùng nhau cắt thành nhiều đoạn ngắn bỏ vào bao diêm, rồi cả nhóm chở vào bờ gần bến Tà Dơ. Long điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) bán với giá 30.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, cả nhóm chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 7.510,4m dây đồng trần xoắn C-50 mm^2 nhãn hiệu Cadivi tại thời điểm tháng 11/2020 trị giá 675.936.000 đồng. Như vậy, 1.114,6m dây đồng trần xoắn C-50 mm^2 nhãn hiệu Cadivi trị giá 100.314.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, Long cùng Linh, Tùng, Bo và Quẹo đột nhập vào Nhà máy điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng 3 để lấy trộm tài sản. Bo dùng kiềm cộng lực cắt khung hàng rào để cả nhóm bơi vỏ lãi vào Block 2 và đậu dưới khu vực đặt pin năng lượng mặt trời được cố định với khung xà gỗ bằng pát nhôm, rồi cùng nhau dùng chìa khóa tháo 06 tấm pin, Model LR4 – 72HPH-440 M, khung nhôm để trên hai vỏ lãi chạy đi bán. Quẹo điện thoại cho Nguyễn Văn L để đến bè cá của Lên bán 06 tấm pin với giá 700.000 đồng/tấm

được 4.200.000 đồng. Sau khi trừ chi phí, cả nhóm chia đều mỗi người 600.000 đồng. Lên biết rõ 06 tấm pin nhóm Long bán có nguồn gốc do trộm cắp mà có nhưng vẫn thỏa thuận trước, đồng ý mua để bán lại cho người khác.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 06 tấm pin năng lượng mặt trời; Model LR4 – 72HPH-440 M, khung nhôm, tại thời điểm ngày 16/12/2020 trị giá là 15.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2021, Long cùng Linh, Tùng, Bo và Quẹo đột nhập vào Công ty điện năng lượng mặt trời Tân Châu 1 để lấy trộm tài sản. Long và Quẹo dùng kiềm cộng lực cắt khung hàng rào để cả nhóm bơi vỏ lãi vào khu vực Inverter 12 và đậu dưới nơi đặt tấm pin năng lượng mặt trời được cố định với khung xà gồ bằng pát nhôm, cùng nhau dùng chìa khóa tháo được 12 tấm pin, Model LR4 – 72HPH-450W, khung nhôm, để trên ba vỏ lãi chở đi bán. Long điện thoại cho Nguyễn Văn L bán với giá 1.000.000 đồng/tấm pin, tổng cộng được 12.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí, chia đều mỗi người 2.000.000 đồng. Lên biết rõ 12 tấm pin nhóm Long bán có nguồn gốc do trộm cắp mà có nhưng vẫn thỏa thuận đồng ý mua để bán lại cho người khác.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 12 tấm pin năng lượng mặt trời; Model LR4 – 72HPH-450W, khung nhôm, mỗi tấm có kích thước (2094 mm X 1038 mm X 35 mm) tại thời điểm ngày 12/11/2021 trị giá là 31.600.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 16/11/2021, Long cùng Linh, Tùng, Bo và Quẹo đột nhập vào Công ty điện năng lượng mặt trời Bách Khoa Á Châu 1 để lấy trộm tài sản. Long và Bo dùng kiềm cộng lực cắt khung hàng rào để cả nhóm bơi vỏ lãi vào các trụ bê tông khu vực Inverter 1, cùng nhau dùng dao cắt trộm dây điện loại PV Cable (H1Z2Z2-K-1X4, 1500V) của các hộp điện Combiner Box, được 28.000 mét rồi chở đi bán. Long điện thoại cho người đàn ông (không rõ lai lịch) bán giá 6.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, tất cả chia đều mỗi người được 450.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 28.000 mét dây điện loại PV Cable (H1Z2Z2-K-1X4,1500V) tại thời điểm vào ngày 26/11/2021 trị giá 312.667.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2021, Long cùng Linh, Tùng, Bo và Quẹo đột nhập vào Công ty điện năng lượng mặt trời Bách Khoa Á Châu 1 để lấy trộm tài sản. Đến khuya quan sát thấy không có người trông coi cả nhóm bắt đầu dùng tay và cây dầm chèo vỏ lãi vào bằng đường cũ (nơi cắt khung rào trộm lần trước) đến các trụ bê tông khu vực Inverter 2, cùng nhau dùng dao cắt trộm dây điện loại PV Cable (H1Z2Z2-K-1X4, 1500V) của các hộp điện Combiner Box, được 12.000 mét bỏ vào các bao diêm rồi chở đi bán. Long điện thoại cho người đàn

ông (không rõ lai lịch) bán với 6.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí tất cả chia đều mỗi người 100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 12.000 mét dây điện loại PV Cable (H1Z2Z2-K-1X4,1500V), tại thời điểm ngày 06/12/2021 trị giá là 176.004.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2021, Long cùng Linh, Tùng, Bo và Quẹo đột nhập vào Nhà máy điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng 3 để lấy trộm tài sản. Linh và Long dùng chìa khóa tháo ốc nối giữa trụ rào và khung hàng rào ra rồi xô khung hàng rào, bơi vỏ lãi vào Block 1. Linh leo lên khung xà dùng chìa khóa tháo tấm pin và dùng dao cắt dây điện nối với tấm pin, được 10 tấm pin chuyền xuống cho những người còn lại để trên 02 vỏ lãi. Trong lúc leo xuống, Linh làm rớt pát nhôm xuống nước gây ra tiếng động nên bị lực lượng bảo vệ phát hiện truy đuổi, cả nhóm đem 10 tấm pin bỏ chạy ra khỏi Nhà máy. Trên đường về, Long điện thoại cho Nguyễn Văn L để bán 10 tấm pin giá 1.200.000 đồng/tấm được tổng cộng 12.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí, tất cả chia đều mỗi người 2.400.000 đồng . Lên biết rõ 10 tấm pin nhóm Long bán có nguồn gốc do trộm cắp mà có nhưng vẫn thỏa thuận đồng ý mua để bán lại cho người khác.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 10 tấm pin năng lượng mặt trời nhãn hiệu Longi; Model LR4 – 72HPH-440 M, khung nhôm, mỗi tấm có kích thước (2094 mm X 1038 mm X 35 mm) tại thời điểm ngày 17/12/2021 trị giá là 17.330.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 01 giờ ngày 18/12/2021, Long, Linh, Tùng, Bo và Quẹo cùng đến bãi cát của Công ty TNHH TMDV Ph, đột nhập vào các tàu khai thác cát của công ty lấy trộm tài sản. Đến khuya quan sát thấy vắng người cả nhóm bắt đầu dùng tay và cây dầm chèo vỏ lãi đến 04 tàu khai thác cát lấy trộm được 10 bình ắc quy và 70 mét dây cáp điện, cụ thể:

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0107, lấy trộm 04 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150Ah và 20 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly.

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0158, lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150Ah và 15 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly.

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0157, lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 200Ah và 30 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly.

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0498, lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 200Ah và 05 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly.

Sau đó, cả nhóm đem bán tài sản trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng, chia đều mỗi người 800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 04 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 200Ah, tại thời điểm ngày 18/11/2021 trị giá 16.268.000 đồng.

- 06 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 150Ah, tại thời điểm ngày 18/11/2021 trị giá 18.780.000 đồng.

- 70 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly, tại thời điểm ngày 18/11/2021 trị giá 5.670.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 40.718.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2021, Long, Linh, Tùng, Hiền, Bo và Quẹo cùng đến bãi cát của Công ty TNHH H để đột nhập vào các tàu khai thác cát của công ty lấy trộm tài sản. Đến khuya, quan sát thấy vắng người cả nhóm bắt đầu dùng tay và cây dầm chèo vỏ lãi đến 03 tàu khai thác cát lấy trộm được 07 bình ắc quy và 02 điện thoại, cụ thể:

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0555, cả nhóm lấy trộm 03 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 200Ah; 01 điện thoại di động, hiệu LG Wing 5G, loại 64Gb, màu xanh của anh Lê Văn Tr, sinh năm 1986, ngụ ấp Phước Lộc, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là nhân viên Công ty.

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0469, lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 150Ah, và 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A31, màu cam của anh Lê Văn Tr, sinh năm 1986, ngụ ấp Phước Lộc, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là nhân viên Công ty.

+ Trên tàu khai thác cát số hiệu TN-0519, lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 150Ah.

Sau đó, cả nhóm đem bán 07 bình ắc quy cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 2.000.000 đồng, chia đều cho Tùng, Hiền, Quẹo và Bo mỗi người 500.000 đồng; Linh được chia 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A31, màu cam, và Long được chia 01 điện thoại di động, hiệu LG Wing 5G, loại 64Gb, màu xanh.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu LG Wing 5G, loại 64Gb, màu xanh, tại thời điểm ngày 24/12/2021 trị giá 1.535.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A31, màu cam, tại thời điểm ngày 24/12/2021 trị giá 1.867.000 đồng.

- 03 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 200Ah, tại thời điểm ngày 24/12/2021 trị giá 12.201.000 đồng.

- 04 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 150Ah, tại thời điểm ngày 24/12/2021 trị giá 11.200.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 26.803.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2022, Long, Linh, Tùng, Bo và Quẹo cùng đến bãi cát Công ty TNHH TMDV Ph, đột nhập vào các tàu khai thác cát của công ty lấy trộm tài sản. Đến khuya quan sát thấy vắng người cả nhóm bắt đầu dùng tay và cây dầm chèo vỏ lãi đến tàu khai thác cát số hiệu TN-0498, cả nhóm lấy trộm 02 bình ắc quy, nhãn GS, loại 200Ah và 16 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly, sau đó đem bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) được 750.000 đồng, chia đều mỗi người 150.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS loại 200Ah, tại thời điểm ngày 25/01/2022 trị giá 8.134.000 đồng.

- 16 mét dây cáp điện Vĩnh Thịnh, lõi bằng đồng, đường kính 16 ly, tại thời điểm ngày 25/01/2022 trị giá 1.296.000 đồng.

Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 9.430.000 đồng.

* Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại yêu cầu các bị can bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thống kê kèm theo.

* Về kê biên tài sản: Trần Hoàng L, Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn H và Nguyễn Văn L không có tài sản nên không thực hiện thủ tục kê biên.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P3, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng L, Võ Thanh O, Trần Văn U, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Văn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng L; Võ Thanh O; Trần Văn U; Văn Văn Hiền; Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 14 năm đến 16 năm tù;

2. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh O từ 12 năm đến 14 năm tù;

3. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn U từ 12 năm đến 14 năm tù;

4. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù;

5. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01năm 06 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng L phát biểu lời bào chữa: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết định khung. Tuy nhiên có bổ sung về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính được 6.000.000 đồng, có hạn chế về nhận thức nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh O phát biểu lời bào chữa: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết định khung, tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo là người có nguồn gốc từ Campuchia mới trở về Việt Nam sinh sống, có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn U phát biểu lời bào chữa: Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Linh và bị cáo Long đã thừa nhận tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu Cán bộ điều tra trước khi lấy lời khai của bị cáo Tùng đã dẫn bị cáo Linh, bị cáo Long đến gặp bị cáo Tùng kêu bị cáo Tùng nhận tội đi. Tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh khi lấy lời khai bị cáo Tùng vào ngày 14-10-2022 có Luật sư tham gia, bị cáo Tùng chỉ thừa nhận tham gia đi trộm tài sản có 02 lần. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tùng tham gia trộm tài sản 10 lần là oan cho bị cáo Tùng 08 lần. Mặt khác căn cứ vào lời khai của các bị hại và bản cáo trạng truy tố các bị cáo có mâu thuẫn về mặt thời gian, cụ thể lần trộm thứ nhất bị hại khai vào đêm ngày 22-12-2019, nhưng bản Cáo trạng ghi vào khoảng 23 giờ ngày 23-12-2019; các lần phạm tội khác cũng có sự sai lệch

về thời gian. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viểm kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L phát biểu lời bào chữa: Về tội danh thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lên đồng phạm về tội trộm cắp tài sản là chưa đủ cơ sở, bởi lý do sau: Bị cáo Lên hoàn toàn không có sự thỏa thuận với các bị cáo khác, bị cáo Lên nhất thời ham lợi nên có nói với các bị cáo khác là có bao nhiêu tấm pin năng lượng cũng mua hết, lời nói này không đủ căn cứ xác định có việc thỏa thuận, hứa hẹn trước; về số lần phạm tội, bị cáo Lên chỉ thừa nhận mua có 02 lần (01 lần 02 tấm pin và 01 lần 08 tấm pin), tại phiên tòa bị cáo Long cũng thừa nhận bán cho bị cáo Lên có 02 lần, nên không có cơ sở xác định bị cáo Lên mua 04 lần với 28 tấm pin năng lượng; về tình tiết giảm nhẹ thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, tuy nhiên cần bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt là do lạc hậu, được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và áp dụng điểm b, s, m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lên mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc bị cáo Linh có nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; về hoàn cảnh khó khăn, không biết chữ không phải là tình tiết giảm nhẹ.

Người bào chữa cho bị cáo Tùng cho rằng quá trình điều tra bị ép cung, thông cung nhưng không có căn cứ, người bào chữa cũng không cung cấp được, bị cáo không có khiếu nại gì từ khi điều tra, truy tố; việc lấy lời khai của bị can Tùng, có Luật sư tham gia nhưng Luật sư không chịu ký tên là do Luật sư không thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình; Việc Luật sư cho rằng khi lấy lời khai bị can Tùng, có dẫn bị can Linh, bị can Long đến gặp mặt bị can Tùng, tuy nhiên không thể hiện việc bị can Linh, bị can Long hướng dẫn bị can Tùng khai nhận thế nào nhưng bị can Tùng đã khai rõ, đấy đủ chi tiết của 10 lần cùng đi với các bị cáo khác tham gia trộm cắp tài sản. Mặt khác quá trình lấy lời khai của cơ quan điều tra Công an huyện Dương Minh Châu, bị can Tùng đã khai rõ bao nhiêu lần trộm ở địa bàn Dương Minh Châu và bao nhiêu lần trộm ở địa bàn Tân Châu; về thời gian không trùng khớp là do vụ việc xảy ra quá lâu các bị cáo cũng như bị hại chỉ xác định ước chừng. Tuy nhiên dựa vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với số lần trộm cắp tài sản, nên Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội và đảm bảo các quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lên cho rằng không có thỏa thuận khác, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Lên đã thừa nhận lần đầu mua tấm pin năng lượng là đã biết tài sản do trộm cắp mà có, nhưng sau đó khi bị cáo Long hỏi có mua tấm pin năng lượng nữa không thì bị cáo trả lời có bao nhiêu cũng mua hết, nên đủ cơ sở xác định lời nói của bị cáo là đã hứa hẹn với các bị cáo khác, nên đủ căn cứ xác định bị cáo Lên là đồng phạm trong tội trộm cắp tài sản; số lần mua pin của bị cáo Lên đã được các bị cáo khác xác nhận tất cả những lần trộm pin năng

lượng đều bán cho bị cáo Lên; về tình tiết do lạc hậu mà Luật sư đề nghị áp dụng là không có căn cứ. Nên không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo trình bày:

Về hành vi trộm cắp tài sản: Từ ngày 23/12/2019 đến 25/01/2022, Trần Hoàng L cùng Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn H và Bùi Văn Quẹo, Bùi Văn Bo câu kết chặt chẽ với nhau, chuẩn bị công cụ, phương tiện là vỏ lãi, kiềm cộng lực, cưa, dao, chìa khóa đột nhập vào Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 3, Nhà máy điện mặt trời Bách Khoa Á Châu 1, Công ty điện năng lượng mặt trời Tân Châu 1, Công ty TNHH TMDV Ph và Công ty TNHH H lấy trộm tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt là 915.943.000 đồng, đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong đó, Linh, Long, Tùng, Quẹo và Bo thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 915.943.000 đồng; Hiền thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 312.394.000 đồng; Lên có hành vi thỏa thuận mua tài sản do Linh cùng đồng phạm trộm cắp được mà có 03 vụ với tổng tài sản là 64.730.000 đồng.

Đối với bị cáo Tùng cho rằng chỉ tham gia 02 lần đi trộm cắp tài sản, không phải tham gia đủ 10 lần. Việc nhận đủ 10 lần là do cán bộ điều tra ở công an huyện Tân Châu hướng dẫn. Tuy nhiên các bị cáo Long, Linh (là em ruột bị cáo) đều xác định bị cáo tham gia đầy đủ 10 lần, bị cáo Hiền chỉ tham gia 03 lần nhưng cũng xác định cả 03 lần đều có mặt của bị cáo Tùng. Mặt khác qua video giám sát quá trình lấy lời khai bị cáo Tùng tại Công an huyện Tân Châu đã thể hiện bị cáo thừa nhận tự nguyên khai báo, không ai ép buộc và được người làm chứng đọc lại biên bản cho bị cáo nghe, bị cáo thừa nhận đúng nội dung bị cáo đã khai báo. Mặt khác quá trình Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu ghi lời khai bị cáo cũng khai đầy đủ các lần tham gia trộm cắp tài sản, trong đó khai rõ ở địa bàn huyện Dương Minh Châu bao nhiêu lần và ở địa bàn huyện Tân Châu bao nhiêu lần. Nên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Tùng đã tham gia 10 lần đi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo khác.

Các bị cáo Trần Hoàng L, Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Bị cáo Linh là người rủ rê và trực tiếp cùng Tùng, Long, Hiền thực hiện hành vi phạm tội. Lên là người giúp sức tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có.

[3] Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Bị cáo Nguyễn Văn L sau khi lần đầu mua các tấm pin năng lượng của các bị cáo Linh, Tùng, Long đã biết rõ số tấm pin năng lượng đem bán là do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên đã hứa hẹn với các bị cáo Long, Linh, Tùng là có được bao nhiêu bị cáo mua hết. Nên bị cáo Lên có đủ yếu tố cấu thành đồng phạm của tội Trộm cắp tài sản của các bị cáo Long, Linh, Tùng với vai trò giúp sức. Cáo trạng truy tố bị cáo Lên đồng phạm với tội "trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng chỉ có 02 lần mua tổng cộng 10 tấm pin năng lượng (01 lần 02 tấm, lần sau 08 tấm) do các bị cáo Trần Hoàng L, Trần Văn U, Võ Thanh O trộm được đem bán. Tuy nhiên các bị cáo đều xác định các lần trộm pin năng lượng đều đem bán cho bị cáo, trong đó có bị cáo Long là người có dòng họ với bị cáo Lên. Mặt khác các bị cáo Long, Linh, Tùng xác định sau khi trộm được là đi thẳng đến nhà bị cáo Lên để bán, không có lần nào với số lượng 08 tấm và 02 tấm, mà các lần cụ thể là 10 tấm, 06 tấm và 12 tấm. Nên có đủ căn cứ xác định bị cáo Lên là người mua hết 28 tấm pin năng lượng của các bị cáo Long, Linh, Tùng và Bo, Quẹo trộm được.

[4] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội có tổ chức, từ 02 lần trở lên, thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyển nghiệp; chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 915.943.000 đồng, đến nay chưa bồi thường xong. Hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của các tổ chức, cá nhân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở nhiều địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nên cần nghiêm trị để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Trần Hoàng L là người có thời gian làm trong nhà máy điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng 3. Trong thời gian dịch bệnh đang diễn ra, để có tiền tiêu xài đã chủ động rũ rê các bị cáo khác là Long, Tùng, Hiền và các đối tượng Bo, Quẹo tiến hành thực hiện 10 lần trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 915.943.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu; bị cáo đã yêu cầu các bị cáo hùn tiền để mua công cụ và phân công Long, Tùng, Quẹo chuẩn bị phương tiện và trực tiếp đi khảo sát, chọn địa điểm để lấy trộm tài sản nên phải chịu trách nhiệm chính với mức án cao nhất; các bị cáo Long, Tùng là người tích cực và trực tiếp tham gia tất cả các lần đi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm với mức án sau bị cáo Linh; bị cáo Hiền có 03 lần tham gia trộm cắp tài sản trị giá 312.394.000 đồng nên phải chịu hình phạt tương

xứng với hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lên tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã hứa hẹn thu mua tài sản do phạm tội mà có nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức trong tội Trộm cắp tài sản của các bị cáo khác và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[6] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị can phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phạm tội có tổ chức; Bị cáo Linh, Long, Tùng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại các điểm a, b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tùng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này; Bị cáo Lên có nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng; bị cáo Linh có nộp số tiền 6.000.000 đồng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ mức độ, số lần tham gia và giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Từng bị cáo phải chịu trách nhiệm từng phần trên cơ sở được hưởng, cụ thể như sau:

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Dgiá trị dây cáp là 285.591.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 71.397.750 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Lên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Dgiá trị 16 tấm pin năng lượng 33.130.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Lên phải chịu là 8.282.500 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Lên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty điện năng lượng mặt trời Tân Châu 1 giá trị 12 tấm pin năng lượng 31.600.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Lên phải chịu là 7.900.000 đồng;

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Bgiá trị 40.000 mét dây điện PV Cable là 488.671.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 162.890.333 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 162.890.333đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 162.890.333 đồng;

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty TNHH TMDV Ph giá trị 12 binh ăcquy; 70 mét dây điện Vịnh Thịnh; 16 dây cáp Vĩnh Thịnh là 50.148.000 đồng trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 16.716.000 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 16.716.000 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 16.716.000 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH H giá trị 07 bình ăcquy là 23.401.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 5.850.250 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm bồi thường cho Le Văn Trọng giá trị 02 ĐTDĐ là 3.402.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 850.500 đồng.

Tổng cộng số tiền mà mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

- Bị cáo Trần Hoàng L phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 đồng. Đã nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 267.887.333 đồng.

- Bị cáo Trần Văn U phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 đồng.

- Bị cáo Võ Thanh O phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 đồng.

- Bị cáo Văn Văn H phải bồi thường tổng cộng là 78.098.500 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường tổng cộng là 16.182.500 đồng. Đã nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.182.500 đồng.

[8.2] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc ghe (vỏ lãi) màu xanh dài 5,9 mét, phần đầu có dòng chữ "HỮU VUI COMPOSITE" đã qua sử dụng có gắn động cơ máy không còn hoạt động, trên bình xăng có chữ "HYUNDAI"; 01 chiếc ghe (vỏ lãi) màu xanh dài 6,3 mét, phần đầu có dòng chữ "THÀNH TÂN COMPOSITE" đã qua sử dụng có gắn động cơ máy, có số HT 690A1504000090 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của ghe và động cơ). Là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 tấm pin năng lượng mặt trời màu xanh đen, có võ nhôm màu trắng, chiều dài 12 ô hình chữ nhật, chiều rộng 06 ô hình chữ nhật, kích thước (195,8 cm x 99 cm x 04 cm) (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của tấm pin); 09 tấm pin năng lượng mặt trời màu xanh đen, có võ nhôm màu trắng, chiều dài 24 ô hình chữ nhật, chiều rộng 06 ô hình chữ nhật, kích thước (2094 mm x 1038 mm x 35 mm) nhãn hiệu LONGI (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của tấm pin) là vật chứng trong vụ án, các bị hại cho rằng đã bị hỏng, không còn sử dụng, không có yêu cầu nhận lại. Nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chìa khóa (cờ lê) vặn ốc vít bằng kim loại cở 13 (đã qua sử dụng); 02 chìa khóa (cờ lê) vặn ốc vít bằng kim loại cở 22 (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại dài 30 cm, có cán bằng gỗ, chiều rộng nhất của lưỡi dao dài 4,8 cm (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại dài 30 cm, có cán bằng gỗ, chiều rộng nhất của lưỡi dao dài 4,2 cm (đã qua sử dụng) là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Từ những cơ sở nêu trên, chấp nhận một phần đề nghị của bị hại, của những người bào chữa; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí:

9.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 13.694.300 đồng

+ Bị cáo Long phải chịu là 13.694.300 đồng

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 13.694.300 đồng

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 3.905.000 đồng

+ Bị cáo Lên phải chịu là 809.100 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng L cùng Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn Hiền, Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/4/2022.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Long 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/4/2022.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/4/2022.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/4/2022.

5. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022, đến ngày 01/9/2022.

* Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự.

1. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Dgiá trị dây cáp là 285.591.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 71.397.750 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 71.397.750 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Lên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Dgiá trị 16 tấm pin năng lượng 33.130.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 8.282.500 đồng;

+ Bị cáo Lên phải chịu là 8.282.500 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Lên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty điện năng lượng mặt trời Tân Châu 1 giá trị 12 tấm pin năng lượng 31.600.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 7.900.000 đồng;

+ Bị cáo Lên phải chịu là 7.900.000 đồng;

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà máy điện mặt trời Bgiá trị 40.000 mét dây điện PV Cable là 488.671.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 162.890.333 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 162.890.333đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 162.890.333 đồng;

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty TNHH TMDV Ph giá trị 12 binh ăcquy; 70 mét dây điện Vịnh Thịnh; 16 dây cáp Vĩnh Thịnh là 50.148.000 đồng trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 16.716.000 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 16.716.000 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 16.716.000 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH H giá trị 07 bình ăcquy là 23.401.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 5.850.250 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 5.850.250 đồng.

Buộc các bị cáo Linh, Long, Tùng, Hiền phải có trách nhiệm bồi thường cho Le Văn Trọng giá trị 02 ĐTDĐ là 3.402.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải chịu như sau:

+ Bị cáo Linh phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Long phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Tùng phải chịu là 850.500 đồng;

+ Bị cáo Hiền phải chịu là 850.500 đồng.

Tổng cộng số tiền mà mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

- Bị cáo Trần Hoàng L phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 (Hai trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) đồng. Ghi nhận bị caó đã nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 267.887.333 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)

- Bị cáo Trần Văn U phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 (Hai trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Bị cáo Võ Thanh O phải bồi thường tổng cộng là 273.887.333 (Hai trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)

- Bị cáo Văn Văn H phải bồi thường tổng cộng là 78.098.500 đồng. (Bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng)

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường tổng cộng là 16.182.500 đồng. (Mười sáu triệu một trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng). Ghi nhận bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.182.500 đồng.(Sáu triệu một trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1.Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 chiếc ghe (vỏ lãi) màu xanh dài 5,9 mét, phần đầu có dòng chữ "HỮU VUI COMPOSITE" đã qua sử dụng có gắn động cơ máy không còn hoạt động, trên bình xăng có chữ "HYUNDAI"; 01 chiếc ghe (vỏ lãi) màu xanh dài 6,3 mét, phần đầu có dòng chữ "THÀNH TÂN COMPOSITE" đã qua sử dụng có gắn động cơ máy, có số HT 690A1504000090 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của ghe và động cơ).

2.2. Tịch thu tiêu hủy các vật dụng sau:

- 02 tấm pin năng lượng mặt trời màu xanh đen, có võ nhôm màu trắng, chiều dài 12 ô hình chữ nhật, chiều rộng 06 ô hình chữ nhật, kích thước (195,8 cm x 99 cm x 04 cm) (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của tấm pin); 09 tấm pin năng lượng mặt trời màu xanh đen, có võ nhôm màu trắng, chiều dài 24 ô hình chữ nhật, chiều rộng 06 ô hình chữ nhật, kích thước (2094 mm x 1038 mm x 35 mm) nhãn hiệu LONGI (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của tấm pin) là vật chứng trong vụ án, các bị hại cho rằng đã bị hỏng, không còn sử dụng, không có yêu cầu nhận lại

- 02 chìa khóa (cờ lê) vặn ốc vít bằng kim loại cở 13 (đã qua sử dụng); 02 chìa khóa (cờ lê) vặn ốc vít bằng kim loại cở 22 (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại dài 30 cm, có cán bằng gỗ, chiều rộng nhất của lưỡi dao dài 4,8 cm (đã qua sử dụng); 01 cây dao bằng kim loại dài 30 cm, có cán bằng gỗ, chiều rộng nhất của lưỡi dao dài 4,2 cm (đã qua sử dụng)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

3.1. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Trần Hoàng L, Trần Văn U, Võ Thanh O, Văn Văn Hiền, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Trần Hoàng L phải chịu là 13.694.300 (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm đồng) đồng

+ Buộc bị cáo Võ Thanh O phải chịu là 13.694.300 (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm đồng) đồng

+ Buộc bị cáo Trần Văn U phải chịu là 13.694.300 (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn ba trăm đồng) đồng

+ Buộc bị cáo Văn Văn H phải chịu là 3.905.000 đồng (Ba triệu chín trăm lẽ năm nghìn) đồng

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu là 809.100 (Tám trăm lẽ chín nghìn một trăm) đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật..

Nơi nhận:
- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Diệp